

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI  
Phòng thi số: 10**

**HĐCT: TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN**

*(Môn thi: Ngữ văn chung)*

*(Dùng để niêm yết tại phòng thi)*

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS
1	020217	NGUYỄN VĂN KHOA	02/12/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
2	020218	PHẠM ANH KHOA	10/09/2011	Nam	Trường Trung học cơ sở Bình Đông
3	020219	PHẠM DUY KHOA	22/05/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
4	020220	TRẦN ANH KHOA	15/08/2011	Nam	Trường THCS xã Bình Minh
5	020221	CAO ANH KHÔI	13/11/2011	Nam	Trường Tiểu học và THCS Bình Khương
6	020222	HÀ NGUYỄN KHÔI	21/10/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
7	020223	LÊ ĐỨC HOÀNG KHÔI	18/08/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
8	020224	NGUYỄN DUY KHÔI	22/06/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
9	020225	NGUYỄN ĐÌNH KHÔI	10/02/2011	Nam	Trường THCS xã Bình Minh
10	020226	NGUYỄN MINH KHÔI	17/06/2011	Nam	Trường Trung học cơ sở Bình Đông
11	020227	PHẠM QUỐC KHÔI	13/03/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
12	020228	NGUYỄN NHẬT KHUYÊN	26/08/2011	Nữ	Trường THCS Bình Trung
13	020229	NGUYỄN THỊ KIM KHUYÊN	05/03/2011	Nữ	Trường Trung học Cơ sở Bình Trị
14	020230	ĐỖ NGUYỄN TÀI KIÊN	18/05/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh
15	020231	LÊ NGUYỄN TRUNG KIÊN	03/10/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
16	020232	NGUYỄN PHÚC KIÊN	28/01/2010	Nam	Trường THCS Bình Chánh
17	020233	PHẠM ANH KIÊN	02/10/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
18	020234	BÙI ANH KIỆT	18/07/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
19	020235	ĐINH TUẤN KIỆT	10/04/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh
20	020236	NGUYỄN GIA KIỆT	05/05/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
21	020237	NGUYỄN GIA KIỆT	10/02/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
22	020238	NGUYỄN QUANG KIỆT	21/01/2011	Nam	Trường Tiểu học và THCS Bình An
23	020239	PHẠM ANH KIỆT	19/09/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
24	020240	PHẠM GIA KIỆT	03/09/2010	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 05 năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**